

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 20/5/2021

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

- Ông SoRoLes;

- Bà Trần Thị Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trung Nh (D), sinh ngày 19/9/1977; Nơi sinh: TC - A; Địa chỉ đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh A; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lê Văn B, sinh năm 1944 và bà Trần Thị H, sinh năm 1944; Vợ Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1980; Có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung Nh: Luật sư ông Nguyễn Văn M – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; Địa chỉ: Số 27, đường Trần Phú, tổ 02, khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh A, có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Địa chỉ: Ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh A, có mặt.

- Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh A, có mặt.

- Chị Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh A, có mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Lê Văn B; anh Nguyễn Huỳnh Nhựt T (Đ), có mặt;

- Anh Nguyễn Vĩnh Kh; anh Trần Văn B; anh Trịnh Thị H; anh Huỳnh Văn T; chị Lương Thị Mỹ L, đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:*

Khoảng 20 giờ ngày 24/11/2020, Lê Trung Nh đi đến quán nước giải khát của Trịnh Thị H thuộc ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG, để uống cà phê. Tại đây, Nh cùng Nguyễn Thanh S, Nguyễn Huỳnh Nhựt T, Nguyễn Vĩnh Kh và Trần Văn B chơi đánh bài tây 06 lá, thắng thua bằng tiền. Trong lúc chơi đánh bài, Nh thắng tiền cược, nhưng chưa đưa tiền thừa lại nên S lớn tiếng chửi, Nh liền đưa tiền thừa 4.000 đồng lại cho S và bỏ đi về. Khi Nh đi đến chỗ dựng xe đạp phía trước quán của Hiền, S đi theo tiếp tục chửi Nh rồi chạy đến chỗ Nh đang đứng, thấy S chạy đến, Nh quay lại đứng thủ thế chờ sẵn, cả hai đứng đối diện với nhau, S dùng tay đánh Nh, Nh đưa tay phải lên đỡ, rồi dùng tay trái đánh một cái trúng vào vùng mặt bên phải của S, làm S ngã ngửa xuống đường, vùng đầu phía sau của S đập mạnh xuống mặt đường, làm S bất tỉnh, nghĩ S đang giả vờ nên Nh lấy xe đạp chạy về nhà. Lúc này, mọi người xung quanh đến đưa S đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc để cấp cứu. Sau đó, S được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh để điều trị vết thương. Đến ngày 29/11/2020, S được chuyển đến Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp để tiếp tục điều trị vết thương. Ngày 16/12/2020, S được xuất viện.

Vật chứng thu giữ, 01 bộ bài, loại bài tây, gồm 52 lá bài.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 477/20/TgT, ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận giám định đối với thương tích trên cơ thể của ông Nguyễn Thanh S: Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng bầm vùng cằm không tồn tại; Sưng bầm má phải không tồn tại; Sẹo vùng cằm kích thước 0.5 x 0.5cm; Chấn thương sọ não: Dập não xuất huyết trán hai bên, xuất huyết trong não thất trên và dưới lều, máu tụ dưới màng cứng trán trái, liềm não, xuất huyết dưới nhện trái hai bên, thái dương trái – điều trị nội khoa,

hiện: liệt  $\frac{1}{2}$  người trái mức độ nặng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 71% (bảy mươi một phần trăm).

Ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Lê Trung Nh, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại Nguyễn Thanh S khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. S yêu cầu bị cáo Lê Trung Nh, phải bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích, với tổng số tiền là 149.000.000 đồng. Hiện, gia đình của bị cáo Nh đã bồi thường cho S 22.000.000 đồng, nên S yêu cầu bị cáo Nh phải bồi thường thêm 127.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Chị Huỳnh Thị L khai, chị L là vợ của anh S. Chị L là người đưa anh S đi cấp cứu tại Châu Đốc. Sau đó, chị Lưỡng là người trực tiếp nuôi anh S tại Bệnh viện ở thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi về nhà. Chị L làm thuê, cấy lúa thuê 100.000 đồng/ngày, đi đãi đám cưới 200.000 đồng/ngày. Chị L ủy quyền việc bồi thường cho anh S, về sau chị L không có yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị C khai, bà Cúc là mẹ ruột của anh S, bà Cúc cùng chị Lưỡng nuôi anh S tại Bệnh viện ở thành phố Hồ Chí Minh, bà Cúc yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian bà Cúc nuôi anh S.

Chị Phạm Thị Ngọc B khai, chị B là vợ của bị cáo Nh, chị B đã bồi thường cho anh S số tiền 21.800.000 đồng nhưng gia đình chấp nhận số tiền bồi thường 22.000.000 đồng.

Ông Lê Văn B1 khai, ông B1 là cha ruột của bị cáo Nh. Sau khi S xuất viện về nhà, ông B1 cùng chị B đến nhà thăm anh S và thỏa thuận mức bồi thường nhưng không thỏa thuận được.

Người làm chứng Nguyễn Huỳnh Nhựt T, Nguyễn Vĩnh Kh, Trần Văn B, Trịnh Thị H, Huỳnh Văn T, Lương Thị Mỹ L trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Lê Trung Nh, khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nh và bị hại S khai thống nhất với lời khai ở giai đoạn điều tra về hành vi bị cáo Nh gây thương tích cho anh S.

Đối với thiệt hại về sức khỏe

Anh Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm: chi phí nhập viện 45.714.146 đồng, tiền thuê xe 03 ngày (2.500.000 x 3) 7.500.000 đồng, dự kiến hai lần tái khám 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh S và chị Lưỡng 36.000.000 đồng, thời gian điều trị tại gia đình 50.000.000 đồng. Tổng số tiền 149.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 22.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường thêm số tiền 127.000.000 đồng.

Đồng thời, tại phiên tòa bị hại cung cấp chứng từ tái khám ở tại Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng – Điều trị nghề nghiệp tháng 3, 4 với số tiền 11.530.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 11.530.000 đồng.

Tổng cộng bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 138.530.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nh chỉ đồng ý bồi thường thêm cho bị hại S tiền thuốc 18.000.000 đồng, đối với các khoản yêu cầu khác của bị hại, bị cáo không đồng ý vì không có khả năng bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Bà Nguyễn Thị C và chị Huỳnh Thị L cùng khai, bà Cúc và chị Lưỡng cùng nuôi bệnh bị hại S khi bị hại S nằm viện ở thành phố Hồ Chí Minh. Chị B là người trực tiếp đưa bị hại S tái khám vào tháng 01, 02, 03, 04 tại Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng – Điều trị nghề nghiệp. Bà Cúc không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường về mất ngày công lao động trong thời gian nuôi bệnh bị hại S. Chị Lưỡng yêu cầu bị cáo Nh bồi thường mất công lao động.

Chị Phạm Thị Ngọc B khai, chị B giữ nguyên lời khai gia đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo Nh trả lại số tiền 21.800.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại S. Chị B có yêu cầu bị hại S giảm bớt mức bồi thường thiệt hại là 70.000.000 đồng, chị B đã đưa cho gia đình bị hại S 22.000.000 đồng, còn lại 48.000.000 đồng, tại phiên tòa sẽ bồi thường trước 18.000.000 đồng nhưng bị hại S không đồng ý thỏa thuận.

Ông Lê Văn B1, ông B1 không bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại S, số tiền 21.800.000 đồng là của B (vợ Nh).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTC ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát Nh dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Lê Trung Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Trung Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Trung Nh, từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài, loại bài tây, gồm 52 lá bài.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận những yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại S về chi phí điều trị vết thương (có hóa đơn chứng từ hợp pháp), tiền mất ngày công lao động của bị hại S và chị Lương, tiền tổn thất tinh thần, bị hại S đã yêu cầu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Riêng, yêu cầu bồi thường của bị hại S trong quá trình điều tra: dự kiến hai lần tái khám 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh S và chị Lương 36.000.000 đồng, thời gian điều trị tại gia đình 50.000.000 đồng là chưa có căn cứ.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Trung Nh, thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát Nh dân thị xã Tân Châu, truy tố bị cáo Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 134. Đồng thời, thống nhất vị đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo Nh thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị hại có một phần lỗi, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị B (vợ bị cáo Nh) đồng ý tự nguyện thỏa thuận nâng mức bồi thường là 70.000.000 đồng (đã đưa cho gia đình bị hại trước 22.000.000 đồng), đây là tình tiết mới tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng b khoản 1 Điều 51 (người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại). Bị cáo Nh có hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo Nh dưới mức khung hình phạt.

Đối với, yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yêu cầu của bị hại theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường (BL 332-333), mục số 2 với số tiền 4.500.000 đồng đây là số tiền Bệnh viện hoàn trả cho anh S nên anh S yêu cầu bồi thường là không có căn cứ; mục số 26 anh S yêu cầu tái khám hai lượt là 10.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bị hại cung cấp chứng từ hai lần tái khám tháng 3,4, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại yêu cầu tại mục số 26 của anh S; mục số 27 mất ngày công lao động 04 tháng của 02 người với số tiền 36.000.000 đồng là không phù hợp với thời gian anh S nằm viện; mục số 28 thời gian điều trị tại gia đình số tiền 50.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Riêng, các yêu cầu khác theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường (BL 332-333) và tại phiên tòa của anh S và chị Lương, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa gia đình anh S đã nhận bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo là 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị B (vợ bị cáo Nh) có đề nghị mức bồi thường tổng cộng 70.000.000 đồng (bao gồm 22.000.000 đồng đã bồi thường trước đó) nhưng bị hại không chấp nhận, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức bồi

thường nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với, quan điểm của Luật sư về chi phí bồi thường thiệt hại cho bị hại S, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người liên quan không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo Nh nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ mức bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*- Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Trung Nh đã gây thương tích cho Nguyễn Thanh S tại khu vực Ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân thị xã Tân Châu;

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát Nh dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, các người liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Tư cách tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 của Tòa án Nh dân thị xã Tân Châu xác định Lê Văn B1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông B1 khai ông B1 không bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại S, số tiền 21.800.000 đồng là của B (vợ bị cáo Nh) nên Hội đồng xét xử xác định ông Lê Văn B1 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng theo quy định Điều 66 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Sự vắng mặt của người làm chứng anh Nguyễn Vĩnh Khải; anh Trần Văn Bê; anh Trịnh Thị Hiền; anh Huỳnh Văn Tâm; chị Lương Thị Mỹ Lợi đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

*- Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm do Công an xã Châu Phong, thị xã Tân Châu lập hồi 21 giờ 05 phút, ngày 24/11/2020, tiếp nhận tin báo qua điện thoại (BL 01); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/11/2020 (BL 73A-73B); Kết luận giám định pháp y về thương tích số 477/20/TgT, ngày 20/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế An Giang, bản ảnh giám định (BL 63-67) kèm hồ sơ bệnh án ghi tên bệnh Nh Nguyễn Thanh S (BL 74 - 117) cùng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 24/11/2020, bị cáo Lê Trung Nh đi đến quán nước giải khát của Trịnh Thị Hiền thuộc ấp VT 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG, để uống cà phê. Tại đây, bị cáo Nh cùng Nguyễn Thanh S, Nguyễn Huỳnh Nhựt T, Nguyễn Vĩnh Kh và Trần Văn B chơi đánh bài tây 06 lá, thắng thua bằng tiền. Trong lúc chơi đánh bài, bị cáo Nh thắng tiền cược, nhưng chưa đưa tiền thừa lại nên S lớn tiếng chửi, bị cáo Nh liền đưa tiền thừa 4.000 đồng lại cho S và bỏ đi về. Khi bị cáo Nh đi đến chỗ dựng xe đạp phía trước quán của Hiền, S đi theo tiếp tục chửi bị cáo Nh rồi chạy đến chỗ bị cáo Nh đang đứng, thấy S chạy đến, bị cáo Nh quay lại đứng thủ thế chờ sẵn, cả hai đứng đối diện với nhau, S dùng tay đánh bị cáo Nh, bị cáo Nh đưa tay phải lên đỡ, rồi dùng tay trái đánh một cái trúng vào vùng mặt bên phải của S, làm S ngã ngửa xuống đường, vùng đầu phía sau của S đập mạnh xuống mặt đường, làm S bất tỉnh.

Theo biên bản và bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể ngày 25/11/2020, bị hại Nguyễn Thanh S có dấu vết ở trên thân thể như sau: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang: Bệnh tình; Glasgow: 14 điểm, Sưng bầm vùng cằm, sưng bầm gò má phải; Kết quả Citi: Xuất huyết khoan dưới nhện vùng thái dương trái, vùng trán trái và vùng đỉnh hai bên, tụ máu dưới màn cứng vùng đỉnh cằm trái. Đồng thời, Kết luận giám định pháp y về thương tích 477/20/TgT, ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận giám định đối với thương tích trên cơ thể của ông Nguyễn Thanh S: Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng bầm vùng cằm không tồn tại; Sưng bầm má phải không tồn tại; Sẹo vùng cằm kích thước 0.5 x 0.5cm; Chấn thương sọ não: Dập não xuất huyết trán hai bên, xuất huyết trong não thất trên và dưới lều, máu tụ dưới màng cứng trán trái, liềm não, xuất huyết dưới nhện trái hai bên, thái dương trái – điều trị nội khoa, hiện: liệt  $\frac{1}{2}$  người trái mức độ nặng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 71% (Bảy mươi một phần trăm).

Căn cứ vào biên bản và bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể; Kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên; lời khai bị cáo, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 24/11/2020 do Công an xã Châu Phong lập và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở xác định, bị cáo Nh có hành vi sử dụng tay trái đánh vào vùng mặt bên phải của anh S, làm S ngã ngửa xuống đường, vùng đầu phía sau của S đập mạnh xuống mặt đường, gây thương tích cho anh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71%. Hành vi của bị cáo Nh thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm hại đến sức khỏe của anh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang trong Nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại có một phần lỗi là thành phần lao động nghèo được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như quan điểm Kiểm sát viên.

[3] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài, loại bài tây, gồm 52 lá bài, không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ *Thiệt hại về sức khỏe*: Ông Nguyễn Thanh S nhập viện từ ngày 25/11/2020 đến ngày 16/12/2020 (21 ngày).

Đối với số tiền 4.5000.000 đồng theo biên lai hoàn tạm ứng của Bệnh viện Chợ Rẫy cho Nguyễn Thanh S (BL 318), anh S yêu cầu bị cáo Nh bồi thường (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 332-333) là không có căn cứ. Xét, không chấp nhận.

Phiếu thu tiền viện phí: 3.434.080 đồng (BL 319), phiếu thu tiền viện phí: 9.318.918 đồng (BL 320), bảng kê chi phí điều trị nội trú dịch vụ 12.752.998



đồng (BL 321 – 322) của Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng – Điều trị Nghề nghiệp, thực tế gia đình anh S chỉ đóng tiền viện phí 12.752.998 đồng nhưng anh S yêu cầu bị cáo Nh bồi thường số tiền 3.434.808 đồng + 9.318.918 đồng + 12.752.998 đồng = 25.505.996 đồng (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 332-333) là không có căn cứ. Xét, chấp nhận tiền viện phí thực tế đã đóng là 12.752.000 đồng.

12 chai Flosanvico:  $115.000 \times 12 = 1.380.000$  đồng (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 332-333) không có hóa đơn chứng từ, anh S yêu cầu bị cáo Nh bồi thường là không có căn cứ. Xét, không chấp nhận.

Anh S đã chứng minh được chi phí điều trị: tiền viện phí, hóa đơn tiền thuốc, hợp đồng thuê xe chuyển bệnh 34.629.768 đồng (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 332-333) và tại phiên tòa gia đình anh S cung cấp hóa đơn, chứng từ tái khám tháng 3, 4 (gồm tiền viện phí, hóa đơn tiền thuốc, hợp đồng thuê xe chuyển bệnh) tại Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng – Điều trị Nghề nghiệp với số tiền 11.530.000 đồng. Anh S đã chứng minh được chi phí điều trị với số tiền 46.159.768 đồng. Xét, chấp nhận.

Tiền tái khám 02 lượt: 10.000.000 đồng (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 332-333), tại phiên tòa anh S giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền tái khám 02 lượt 10.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Xét, không chấp nhận.

Thời gian điều trị bệnh tại nhà: 50.000.000 đồng không có chứng cứ chứng minh. Xét, không chấp nhận.

Tiền mất ngày công lao động 04 tháng của 02 người với số tiền 36.000.000 đồng. Thực tế, anh S nhập viện điều trị từ ngày 25/11/2020 đến ngày 16/12/2020 là 21 ngày, và 04 lần tái khám vào tháng 01, 02, 03, 04/2021 là 04 ngày. Tổng thời gian là 25 ngày, thời gian anh S nhập viện điều trị và tái khám, chị L (vợ anh S) là người trực tiếp nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền mất ngày công lao động của anh S là 5.000.000 đồng, chị L là 3.750.000 đồng. Cụ thể:

Tiền mất thu nhập, anh S khai hàng ngày anh S làm thuê thu nhập mỗi ngày 200.000 đồng. Xét chấp nhận thu nhập lao động bình thường 200.000 đồng/ngày  $\times$  (21 ngày (nhập viện) + 04 ngày (tái khám)) = 5.000.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh chị Huỳnh Thị L, chị L làm thuê, cấy lúa thuê 100.000 đồng/ngày, đi đãi đám cưới 200.000 đồng/ngày. Xét, chấp nhận thu nhập bình quân 150.000 đồng (21 ngày (nhập viện) + 04 ngày (tái khám)) = 3.750.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích 477/20/TgT, ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang thể hiện anh S bị liệt  $\frac{1}{2}$  người trái mức độ nặng sau khi xuất viện, nên Hội đồng xét xử, nhận thấy cần có thời gian bồi

dưỡng phục hồi sức khỏe, số tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng;

Tổn thất tinh thần, anh S bị tổn thương cơ thể 71% nên tổn thất tinh thần là thật, xét chấp nhận (1.490.000 đồng x 25 tháng lương cơ bản) 37.250.000 đồng.

Tổng cộng khoản thiệt hại của anh S và chị Lưỡng là 46.159.768 đồng + 5.000.000 đồng + 3.750.000 đồng + 6.000.000 đồng + 37.250.000 đồng = 98.160.000 – 22.000.000 đồng (do chị B vợ Nh bồi thường) = 76.160.000 đồng.

Thiệt hại gây ra do lỗi cố ý của bị cáo Nh. Xét, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thanh S 72.410.000 (bảy mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn) đồng; Buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho Huỳnh Thị L 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Vấn đề khác:

Người bào chữa cho bị cáo Nh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 1 Điều 51 (người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại). Bị cáo Nh có hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo Nh dưới mức khung hình phạt vì tại phiên tòa, chị B (vợ bị cáo Nh) đồng ý tự nguyện thỏa thuận nâng mức bồi thường là 70.000.000 đồng (đã đưa cho gia đình bị hại trước 22.000.000 đồng), đây là tình tiết mới tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định, tại phiên tòa chị B (vợ bị cáo Nh) đồng ý tự nguyện thỏa thuận nâng mức bồi thường là 70.000.000 đồng (đã đưa cho gia đình bị hại trước 22.000.000 đồng) thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo nhưng bị hại không đồng ý thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 70.000.000 đồng, thực tế gia đình bị hại nhận 22.000.000 đồng, trong khi chi phí bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với S và chị L là 98.160.000 đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Gia đình bị cáo không yêu cầu giải quyết về số tiền 22.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Cúc không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất ngày công lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lê Trung Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.808.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 4.008.000 (bốn triệu không tám lẻ tám nghìn) đồng.

(Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,*

Tuyên bố Lê Trung Nh phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung Nh 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 30/12/2020 (ngày ba mươi, tháng mười hai, năm hai ngàn không trăm hai mươi).

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài, loại bài tây, gồm 52 lá bài.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

*Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự;*

Buộc bị cáo Nh có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Thanh S 72.410.000 (bảy mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn) đồng;

Buộc bị cáo Nh có trách nhiệm bồi thường mất thu nhập cho Huỳnh Thị Lương 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

*Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Lê Trung Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.808.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 4.008.000 (bốn triệu không trăm lẻ tám nghìn) đồng án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án Nh dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án Nh dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**